TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Thanh Toàn.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Hoàng Trung.

Ông Trương Văn Tân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với:

* *Bị cáo*: Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1973 tại tỉnh Tiền Giang; trú tại: số 643, tổ 22, ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H1 đã chết và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1942; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn H2, sinh ngày 01/01/1960 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh ngày 05/6/1984 (có mặt).

Trú tại: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 02/5/1988 (có mặt).

Trú tại: ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị T1, sinh ngày 01/01/1974 (có mặt).

Trú tại: số 643, tổ, ấp P, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cấp, có giá trị đến không thời hạn.

Vào khoảng 20 giờ ngày 27/02/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63B9- 260.32, một mình lưu thông trên Tỉnh lộ 878, hướng từ xã Tân Lập 1 đi xã Tam Hiệp (từ Bắc-> Nam), khi đến cách quán ăn Ngọc Hương, thuộc ấp 3, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang khoảng 50 mét, T nhìn thấy xe đạp do ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1960 đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Khi còn cách xe đạp của ông H2 khoảng 03 mét, T điều khiển xe 63B9- 260.32 vượt lên bên trái xe đạp nhưng không đảm bảo an toàn, đã để phần thân bên phải xe 63B9-260.32 va chạm phần bên trái bánh trước xe đạp do ông H2 điều khiển, làm xe đạp và ông H2 ngã xuống lộ về bên phải; T và xe 63B9- 260.32 ngã xuống lộ về bên trái. Ông H2 được đưa đi cấp cứu, điều trị đến ngày 28/02/2023, thì chết.

Khi điều khiển phương tiện gây va chạm thì Nguyễn Văn T không có nồng độ cồn trong hơi thở, trong máu. Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn H2 là 118.9mg/dL.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 80/2023/ThT ngày 01/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân tử vong Nguyễn Văn H2: Chấn thương sọ não kín do xuất huyết dưới nhện chẩm hai bên. Xuất huyết thân não. Xuất huyết hai bán cầu tiểu não. Xuất huyết trong nhu mô não. Phù não/ tai nạn giao thông.

Trên tử thi Nguyễn Văn H2 có dấu vết chính như sau: Sưng bầm và sây sát da vùng chẩm phải, kích thước (5x4)cm; Sây sát da vai phải, kích thước (6x3)cm; Sây sát da khuỷu tay phải, kích thước (3x2)cm; Sây sát da mặt ngoài cổ tay phải hai vết, kích thước (1,5x0,5)cm và (2x0,5)cm; Sây sát da 1/3 trên sau cẳng tay trái, kích thước (2x1)cm.

Dấu vết thân thể của Nguyễn Văn T: Vết sây sát da dưới nách trái, kích thước (8x2)cm; Vết sây sát da gối trái, kích thước (3x2)cm.

Sau tai nạn, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường được xác định như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ chạy theo hướng Bắc Nam; mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 11,4 mét; có vạch phân tuyến không liên tục. Trên phần đường hướng Đông và hướng Tây vạch 2.2 "Vạch phân chia các làn xe cùng chiều, dạng đơn liền nét". Vạch 2.2 cách vạch phân tuyến không liên tục 3,55m. Mặt đường khô ráo, không có chướng ngại vật trên đường, tầm nhìn không bị che khuất. Hai bên đường không có hệ thống đèn chiếu sáng. Ghi nhận kí hiệu dấu vết, phương tiện: Số (1): Quán ăn Ngọc Hương; Số (2): Vết cày không liên tục; Số (3): Vết cày không liên tục; Số (4): Vùng màu đỏ của máu; Số (5): Vùng va chạm; Chọn quán ăn Ngọc Hương ở hướng Tây Đường tỉnh 878 làm điểm mốc, đặt số (1). Chọn vạch phân tuyến không liên tục làm chuẩn, ký hiệu (A); Các dấu vết vuông góc với (A). Xác định vùng va chạm giữa xe 63B9-260.32 và xe đạp là trên phần đường hướng Tây của Đường tỉnh 878; tâm vùng va chạm đặt số (5) cách đầu vết cày không liên tục, đặt số (3) về hướng Tây Bắc 1,2 mét và cách (A) 2,4 mét.

Khám nghiệm phương tiện xe 63B9- 260.32 ghi nhận dấu vết chính như sau: Ốp lốc máy bị trầy xướt nhựa; Yếm bửng bên phải bị trầy xướt nhựa; Góc dưới đuôi yếm bửng phải bị vỡ nhựa.

Khám nghiệm phương tiện xe đạp ghi nhận dấu vết như sau: Vành bánh xe trước bị công vênh; Đuôi càng phanh tay bên phải bị mài mòn khuyết nhựa; Đuôi bàn đạp chân phải bị mài khuyết nhựa.

Từ các chứng cứ nêu trên, xác định nguyên nhân trực tiếp, cách thức va chạm của vụ tai nạn là: Nguyễn Văn T, điều khiển xe 63B9-260.32, lưu thông từ hướng từ Bắc sang Nam, ông Nguyễn Văn H2 điều khiểu xe đạp phía trước cùng chiều, khi cách khoảng 03 mét, T điều khiển xe 63B9- 260.32, vượt xe đạp nhưng không đảm bảo an toàn đã vi phạm Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, để phần yếm bửng bên phải của xe 63B9- 260.32, va chạm vào bánh trước bên trái xe đạp của ông H2, tại phần đường bên phải hướng di chuyển của 02 xe, cách vạch phân tuyến (tim lộ) 2,4 mét, làm xe đạp và ông H2 ngã xuống lộ về bên phải; T và xe 63B9- 260.32 ngã xuống lộ về bên trái.

Điều 14 Luật Giao thông đường bộ: *"Vượt xe*

1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải. ...

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;"

Vật chứng thu giữ và xử lý như sau:

- 01 (một) xe mô tô 2 bánh biển số 63B9-260.32; nhãn hiệu HONDA; số loại VISION; màu sơn nâu - bạc - đen. Dung tích 108cm^3. Số máy: F33E-0297147. Số khung: 3300CY265815. Xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chị Nguyễn Thị T1 theo quy định.

- 01 (một) xe đạp, số khung: TH1402911. Xe đã qua sử dụngvà bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) Giấy phép lái xe (bản gốc) số 820992001526 ngày 08/4/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang; hạng A1 đối với Nguyễn Văn T. Viện kiểm sát ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phước để quản lý.

- 01 (một) File Video Clip tên "353360 838982785718" Size 16.4MB: Ghi lại diễn biến vụ tai nạn nêu trên. Được lưu theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của nạn nhân Nguyễn Văn H2 và bị cáo Nguyễn Văn T đã thỏa thuận bồi thường số tiền 45.000.000 đồng chi phí điều trị, mai táng, tổn thất tinh thần. Bị cáo T đã thực hiện xong.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

** Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại chị Nguyễn Thị D khai:* Chị là đại diện theo ủy quyền của toàn bộ những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại ông Nguyễn Văn H2. Hàng thừa kế thứ nhất của ông H2 gồm có: Bà Lê Thị Út N1, sinh năm 1960 là vợ của ông H2; Chị và anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 là con ruột của ông H2. Bà N1, anh N và chị là hàng thừa kế thứ nhất của ông H2 ngoài ra thì không còn ai khác thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H2.

Sau khi gây ra tai nạn bị cáo T đã khắc phục hậu quả cho gia đình số tiền 45.000.000đồng (bốn mươi lăm triệu đồng), gia đình chị đã nhận đủ số tiền nêu trên. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H2 đã làm đơn bãi nại cho bị cáo T. Nay chị không yêu cầu gì thêm.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T1 khai*: Chị là vợ của bị cáo Nguyễn Văn T. Xe mô tô 2 bánh biển số 63B9-260.32; nhãn hiệu HONDA; số loại VISION; màu sơn nâu - bạc - đen. Dung tích 108cm^3. Số máy: F33E-0297147. Số khung: 3300CY265815, xe đã qua sử dụng là tài sản chung của hai vợ chồng chị nhưng do chị đứng tên. Sau khi tại nan chị và bị cáo T có khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng). Số tiền trên là tiền chung của chị và bị cáo T, chị tự nguyện cho bị cáo T, chị không yêu cầu bị cáo T trả lại.

Ngày 30/8/2023 chị đã được nhận lại xe mô tô 02 bánh biển số 63B9-260.32. Nay chị không yêu cầu gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Cáo trạng số 46/CT-VKSTP ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 50, 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Đề nghị, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" từ 01 năm đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

- Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô 2 bánh biển số 63B9-260.32; nhãn hiệu HONDA; số loại VISION; màu sơn nâu - bạc - đen. Dung tích 108cm^3. Số máy: F33E-0297147. Số khung: 3300CY265815. Xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chị Nguyễn Thị T1 xong.

- 01 (một) xe đạp, số khung: TH1402911. Xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Đại diện bị hại không yêu cầu nhận lại, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) Giấy phép lái xe (bản gốc) số 820992001526 ngày 08/4/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang; hạng A1 đối với Nguyễn Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định giao trả cho bị cáo.

- 01 (một) File Video Clip tên "353360 838982785718" Size 16.4MB: Ghi lại diễn biến vụ tai nạn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- Bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

- Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại thống nhất với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 20 giờ ngày 27/02/2023, trên Đường tỉnh 878, đoạn trước quán ăn Ngọc Hương thuộc ấp 3, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, tỉnh Tiền Giang. Nguyễn Văn T điều khiển xe 63B9- 260.32 từ hướng Bắc sang Nam, ông Nguyễn Văn H2 điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều, T điều khiển xe 63B9- 260.32, vượt xe đạp nhưng không đảm bảo an toàn, để phần yếm bửng bên phải của xe 63B9- 260.32, va chạm vào bánh trước bên trái xe đạp của ông H2. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn H2 chết. Hành vi, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây hậu quả chết người nêu trên của Nguyễn Văn T là rất nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Nguyễn Văn T phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[2.2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả

xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: *"Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;"

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Khi tham gia giao thông bị cáo T đã thiếu chú ý quan sát và vượt xe không đảm bảo an toàn nên gây tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Nguyễn Văn H2 tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 14 Luật Giao thông đường bộ: *"Vượt xe*

1. Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu dân cư từ 22 giờ đến 5 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải. ...

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;"

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ, tính mạng của người khác, vi phạm an toàn giao thông đường bộ và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng với gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo bị bệnh Tim, con bị cáo đang học đại học năm thứ ba (có xác nhận của UBND xã Phước Thạnh); gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông ngoại và 02 cậu ruột là Liệt sĩ; Bà ngoại

là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng), ngoài ra bân thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Với tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có một phần lỗi của bị hại (khi tham gia giao thông bị hại đã sử dụng rượu bia). Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và các tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đang làm công nhân và có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành pháp luật tốt tại địa phương. Việc không buộc bị cáo chấp hành án tại nơi giam giữ, cũng không làm ảnh hưởng xấu tình hình an ninh chính trị tại địa phương và đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội. Đồng thời, nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô 2 bánh biển số 63B9-260.32; nhãn hiệu HONDA; số loại VISION; màu sơn nâu - bạc - đen. Dung tích 108cm^3. Số máy: F33E-0297147. Số khung: 3300CY265815. Xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chị Nguyễn Thị T1 xong, đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) xe đạp, số khung: TH1402911. Xe đã qua sử dụng và bị hư hỏng do tai nạn giao thông, là tài sản của bị hại. Chị D, anh N là người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không yêu cầu được nhận lại, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) Giấy phép lái xe (bản gốc) số 820992001526 ngày 08/4/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang; hạng A1 mang tên Nguyễn Văn T. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo và bị cáo yêu cầu được nhận lại nên Hội đồng xét xử quyết định giao trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) File Video Clip tên "353360 838982785718" Size 16.4MB: Ghi lại diễn biến vụ tai nạn nêu trên. Xét thấy, đây là chứng cứ trong vụ án nên lưu vào hồ sơ vụ án.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự.

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 *(một)* năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại 01 (một) Giấy phép lái xe (bản gốc) số 820992001526 ngày 08/4/2021 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang cho bị cáo Nguyễn Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xe đạp, số khung: TH1402911 của bị hại.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ. Thực hiện xử lý vật chứng khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án của Tòa án 01 (một) File Video Clip tên "353360 838982785718" Size 16.4MB.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Thu phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T; đại diện bị hại Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND H. Tân Phước;
- Công an H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- UBND phường Long Thành Trung;
- Người tham gia TT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Toàn